

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-PT
Ngày 22-3-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương
Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Văn Thuyền
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Kỳ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975 – Có mặt.
Ông Trương Văn C, sinh năm 1973 – Có mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
 - *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H), sinh năm 1963
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hậu: Bà Nguyễn Thị Thanh T (*Văn bản ủy quyền ngày 25-01-2018*).
- Địa chỉ: Thôn 16, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Phạm Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-11-2016 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C trình bày:

Ngày 20-12-2013 (âm lịch) bà Vũ Thị D có cho bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có viết giấy tay, lãi suất thỏa thuận miệng là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tức 06%/tháng, thời hạn vay là 01 (một) tháng.

Đến ngày 25-5-2015 (âm lịch), bà D cho bà H vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, khi vay không viết giấy tờ, lãi suất thỏa thuận là 06%/tháng, thời hạn vay khoảng mấy ngày. Đến ngày 30-12-2015 (âm lịch) bà H đã trả cho vợ chồng bà số tiền 50.000.000 đồng, đến tháng 10-2016 (âm lịch) các bên mới viết giấy vay đề ngày 30-12-2015 (âm lịch) đối với số tiền 50.000.000 đồng còn lại của khoản vay 100.000.000 đồng ngày 25-5-2015 (âm lịch), thời hạn bà H cam kết trả cho bà D là tháng 3 năm 2017 nhưng viết nhầm trong giấy là tháng 3 năm 2016. Sau đó, bà D nhiều lần yêu cầu nhưng bà H không chịu trả nợ nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại.

Ngày 22-3-2017, bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất bà H đã vay theo giấy vay đề ngày 25-5-2015 (âm lịch), chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 20-12-2013 (âm lịch) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20-12-2013 (âm lịch) đến nay.

Bị đơn bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) trình bày:

Bà H thừa nhận có vay tiền của bà D như bà D trình bày, những lần vay tiền bà đều vay hộ cho ông Trần Văn C, trú tại: Thôn 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến thời hạn trả nợ, do ông Trần Văn C chưa có tiền trả nên bà chưa trả tiền cho bà D. Sau khi vay được 01 tháng 28 ngày (không nhớ ngày, tháng cụ thể) bà đã trả cho bà D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng vay ngày 20-12-2013 (âm lịch) và tiền lãi của 01 tháng 28 ngày là 11.500.000 đồng. Do là chỗ chị em quen biết lâu năm và tin tưởng nhau nên bà không yêu cầu bà D hủy giấy vay tiền đề ngày 20-12-2013 (âm lịch) giữa bà với bà D.

Nay bà D, ông Trương Văn C khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 20-12-2013 (âm lịch) và lãi suất, bà không đồng ý và yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2017/DS-ST ngày 31-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất, theo giấy vay đề ngày 25-5-2015 (âm lịch).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi suất.

Buộc bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 136.215.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 12-9-2017, bị đơn bà Phạm Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà H cung cấp đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Đơn kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H; sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 10/2017/DS-ST ngày 31-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông về phần án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về nội dung bà Phạm Thị H vay của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 20-12-2013 là có thật, nội dung này các đương sự đều thừa nhận nên đây là vấn đề không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) trả cho ông bà số tiền 100.000.000 đồng đã vay theo giấy vay tiền nêu trên. Quá trình giải quyết, bà H không chấp nhận trả nợ cho bà D, ông C vì cho rằng sau khi vay số tiền trên được 01 tháng 28 ngày thì bà đã trả cho bà D, ông C số tiền 111.500.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất là 11.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà H không thu thập, cung cấp được tài liệu, chứng cứ để minh việc đã trả nợ nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*.

Mặt khác, các đương sự đều thừa nhận khi bà H vay tiền của bà D ông C có thỏa thuận lãi suất là 2000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 06%/tháng. Như vậy, nếu sau 01 tháng 28 ngày bà H đã trả nợ cho bà D, ông C thì số tiền lãi phải là 11.600.000 đồng, nhưng bà H lại cho rằng số tiền lãi tại thời điểm bà trả nợ là 11.500.000 đồng, bà có xin lại 500.000 đồng nhưng bà D không đồng ý. Do đó, lời khai của bà H là mâu thuẫn, bà H lại không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ giấy vay ngày 20-12-2013 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D ông C, buộc bà H trả cho bà D ông C số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà H cung cấp đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do vậy, HĐXX có căn cứ để giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bà H phải chịu 6.810.000 đồng x 50% = 3.405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, nhưng có căn cứ sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 10/2017/DS-ST ngày 31-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông về phần án phí dân sự sơ thẩm.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí,

lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0004786 ngày 25-9-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông đã được trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H); sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2017/DS-ST ngày 31-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 165, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 351; Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

2.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất, theo giấy vay đề ngày 25-5-2015 (*âm lịch*).

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lãi suất theo giấy vay ngày 30-12-2013 (*âm lịch*).

Buộc bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 136.215.000đ (*Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc bà Phạm Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải nộp 3.405.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà H đã nộp theo biên lai số: 0004786 ngày 25-9-2017 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông; bà Phạm Thị H còn phải nộp 3.105.000đ (*Ba triệu một trăm linh năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Vũ Thị D, ông Trương Văn C số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002768 ngày 30-11-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương